

DANH SÁCH THIẾU ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN CÁC LỚP CAO HỌC KHÓA 45 - KHÓA 48 HỌC KỲ 1 (K45-2 - K48-1)

(Kèm theo Công văn số 676 /MĐC-ĐBCL ngày 27/11/2024)

TT	Khóa-Kỳ	SoSV	NhomTo	MaMH	TenMH	SoTin Chi	MaDV	TenDV	B1	K1	T1	T2	T3	MaLopTH	MaCBGD	HoLotCBGD	TenCBGD	Ghi chú
1	K45-2	7	211	8060421	Kỹ thuật khai thác và xử lý khí thiên nhiên	3			X	X				CH222KTDK01	0604-07	Lê Quang	Duyến	
2	K45-2	8	217	8050502	Ứng dụng kỹ thuật Laser trong trắc địa mỏ	2			X	X				CH222KTTD03	0505-06	Nguyễn Việt	Nghĩa	
3	K45-2	8	200	8100112	Quy hoạch mặt bằng và công trình bề mặt phục vụ	2			X	X				CH222KTXDCTN01	0303-10	Đặng Văn	Kiên	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
4	K45-2	7	214	8050316	Ứng dụng viễn thám trong quản lý đất đai	2			X	X				CH222QLDD01	0503-07	Trần Hồng	Hạnh	
5	K45-2	22	224	8050604	Các giải pháp mạng trong công nghệ GIS	3			X	X				CH222QLDD02	0506-12	Đình Hải	Nam	
6	K45-2	22	224	8050608	Ứng dụng mô hình toán trong quy hoạch sử dụng	3			X	X				CH222QLDD02	0506-13	Trần Xuân	Miễn	
7	K45-2	22	224	8050614	Tài chính đất đai	3			X	X				CH222QLDD02	TG0506-08	Nguyễn Văn	Quân	
8	K45-2	22	224	8050620	Cơ sở dữ liệu đất đai đa mục tiêu	3								CH222QLDD02	0506-03	Trần Thùy	Dương	Gửi điểm 28/11
9	K45-2	22	224	8050621	Sử dụng đất nông nghiệp bền vững	3			X	X				CH222QLDD02	0506-06	Nguyễn Thị Kim	Yến	
10	K46-1	4	233	8060103	Thăm dò điện 3 chiều	3								CH231KTDVL01	0601-08	Trần Danh	Hùng	
11	K46-1	4	233	8060104	Địa vật lý hạt nhân ứng dụng	3			X	X				CH231KTDVL01	0601-13	Dương Văn	Hào	
12	K46-1	4	233	8060105	Địa chấn nghiên cứu cấu trúc	3								CH231KTDVL01	0601-08	Trần Danh	Hùng	
13	K46-1	4	233	8060106	Các thành tựu mới trong Địa vật lý giếng khoan	3			X	X				CH231KTDVL01	0601-09	Phan Thiên	Hương	
14	K46-1	4	233	8060107	Các hệ thống xử lý số liệu ĐVL	3								CH231KTDVL01	0601-09	Phan Thiên	Hương	
15	K46-1	4	233	8060126	Giải bài toán ngược Địa vật lý	3			X	X				CH231KTDVL01	0601-16	Phan Thị	Hồng	
16	K46-1	10	232	8030101	Nâng cao hiệu quả phá vỡ đất đá bằng nổ mìn tr	3			X	X				CH231KTM01	0301-14	Trần Quang	Hiếu	
17	K46-1	10	232	8030102	Những công nghệ tiên tiến trong khai thác mỏ lộ	3			X	X				CH231KTM01	0301-04	Bùi Xuân	Nam	
18	K46-1	10	232	8030103	Những vấn đề cơ bản trong thiết kế mỏ lộ thiên	3								CH231KTM01	0301-11	Nguyễn Anh	Tuấn	
19	K46-1	11	250	8020101	Triết học	3			X	X				CH231KTM01	0201-10	Nguyễn Thị	Phương	
20	K46-1	5	236	8050601	Các phương pháp trắc địa bản đồ trong quản lý đ	3								CH231KTTD01	0506-03	Trần Thùy	Dương	
21	K46-1	7	238	8050601	Các phương pháp trắc địa bản đồ trong quản lý đ	3			X	X				CH231KTTD03	0506-03	Trần Thùy	Dương	
22	K46-1	10	240	8050601	Các phương pháp trắc địa bản đồ trong quản lý đ	3			X	X				CH231KTTD05	0506-03	Trần Thùy	Dương	
23	K46-1	10	251	8100151	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2								CH231KTXD01	0303-09	Đặng Trung	Thành	
24	K46-1	5	252	8100153	Thiết kế tối ưu xây dựng công trình	3								CH231KTXD02	0303-01	Võ Trọng	Hùng	
25	K46-1	13	234	8100101	Mô hình hoá các tính chất của đá và khối đá	2			X	X				CH231KTXDCTN01	0303-12	Đào Viết	Đoàn	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
26	K46-1	13	234	8100102	Áp lực đất đá và tải trọng tác dụng lên công trình	2								CH231KTXDCTN01	0303-09	Đặng Trung	Thành	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
27	K46-1	13	234	8100103	Cơ học công trình ngầm và tính toán kết cấu chố	3								CH231KTXDCTN01	0303-11	Trần Tuấn	Minh	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
28	K46-1	13	234	8100104	Ổn định và bền vững công trình ngầm	3								CH231KTXDCTN01	0303-01	Võ Trọng	Hùng	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
29	K46-1	13	234	8100105	Vật liệu, kết cấu chống mới trong xây dựng công	3								CH231KTXDCTN01	0303-01	Võ Trọng	Hùng	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
30	K46-1	13	234	8100107	Các biện pháp nâng cao hiệu quả xây dựng công	2			X	X				CH231KTXDCTN01	0303-17	Nguyễn Duyên	Phong	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
31	K46-1	13	234	8100119	Kỹ thuật đo đạc quan trắc trong thi công công tr	2			X	X				CH231KTXDCTN01	0303-12	Đào Viết	Đoàn	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
32	K46-1	13	234	8100120	Quản lý dự án xây dựng công trình ngầm	2								CH231KTXDCTN01	0303-09	Đặng Trung	Thành	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
33	K46-1	13	235	8100101	Mô hình hoá các tính chất của đá và khối đá	2			X	X				CH231KTXDCTN02	0303-12	Đào Viết	Đoàn	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
34	K46-1	13	235	8100102	Áp lực đất đá và tải trọng tác dụng lên công trình	2								CH231KTXDCTN02	0303-16	Nguyễn Tài	Tiến	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
35	K46-1	13	235	8100103	Cơ học công trình ngầm và tính toán kết cấu chố	3			X	X				CH231KTXDCTN02	0303-10	Đặng Văn	Kiên	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
36	K46-1	13	235	8100104	Ổn định và bền vững công trình ngầm	3								CH231KTXDCTN02	0303-01	Võ Trọng	Hùng	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
37	K46-1	13	235	8100105	Vật liệu, kết cấu chống mới trong xây dựng công	3								CH231KTXDCTN02	0303-01	Võ Trọng	Hùng	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
38	K46-1	13	235	8100107	Các biện pháp nâng cao hiệu quả xây dựng công	2			X	X				CH231KTXDCTN02	0303-17	Nguyễn Duyên	Phong	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
39	K46-1	13	235	8100119	Kỹ thuật đo đạc quan trắc trong thi công công tr	2			X	X				CH231KTXDCTN02	0303-12	Đào Viết	Đoàn	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
40	K46-1	13	235	8100120	Quản lý dự án xây dựng công trình ngầm	2								CH231KTXDCTN02	0303-09	Đặng Trung	Thành	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
41	K46-1	7	241	8050603	Chuẩn hoá cơ sở dữ liệu thông tin đất đai	3			X	X				CH231QLDD01	0504-03	Nguyễn Quang	Minh	
42	K46-1	7	241	8050606	Thiết kế xây dựng hệ thống thông tin đất đai.	2			X	X				CH231QLDD01	0506-07	Nguyễn Thế	Công	
43	K46-1	7	242	8050606	Thiết kế xây dựng hệ thống thông tin đất đai.	2			X	X				CH231QLDD02	0506-07	Nguyễn Thế	Công	
44	K46-1	9	243	8050316	Ứng dụng viễn thám trong quản lý đất đai	2			X	X				CH231QLDD03	0503-07	Trần Hồng	Hạnh	

TT	Khóa-Kỳ	SoSV	NhomTo	MaMH	TenMH	SoTin Chi	MaDV	TenDV	B1	K1	T1	T2	T3	MaLopTH	MaCBGD	HoLotCBGD	TenCBGD	Ghi chú
45	K46-1	9	243	8050409	Trắc địa nâng cao	2			X	X				CH231QLDD03	0504-03	Nguyễn Quang	Minh	
46	K46-1	9	243	8050601	Các phương pháp trắc địa bản đồ trong quản lý đ	3			X	X				CH231QLDD03	0506-03	Trần Thùy	Dương	
47	K46-1	9	243	8050605	Hệ thống quản lý cập nhật biến động đất đai	3								CH231QLDD03	0506-03	Trần Thùy	Dương	
48	K46-1	9	243	8050606	Thiết kế xây dựng hệ thống thông tin đất đai.	2			X	X				CH231QLDD03	0506-07	Nguyễn Thế	Công	
49	K46-1	9	243	8050616	Quy hoạch không gian	3			X	X				CH231QLDD03	0506-06	Nguyễn Thị Kim	Yến	
50	K46-1	9	243	8050618	Tin học trong quản lý đất đai	3			X	X				CH231QLDD03	0506-08	Phạm Thế	Huỳnh	
51	K46-1	7	244	8050316	Ứng dụng viễn thám trong quản lý đất đai	2			X	X				CH231QLDD04	0503-07	Trần Hồng	Hạnh	
52	K46-1	7	244	8050409	Trắc địa nâng cao	2			X	X				CH231QLDD04	0504-03	Nguyễn Quang	Minh	
53	K46-1	7	244	8050601	Các phương pháp trắc địa bản đồ trong quản lý đ	3			X	X				CH231QLDD04	0506-03	Trần Thùy	Dương	
54	K46-1	7	244	8050604	Các giải pháp mạng trong công nghệ GIS	3								CH231QLDD04	0506-12	Đinh Hải	Nam	
55	K46-1	7	244	8050606	Thiết kế xây dựng hệ thống thông tin đất đai.	2			X	X				CH231QLDD04	0506-07	Nguyễn Thế	Công	
56	K46-1	7	244	8050616	Quy hoạch không gian	3			X	X				CH231QLDD04	0506-06	Nguyễn Thị Kim	Yến	
57	K46-1	7	244	8050618	Tin học trong quản lý đất đai	3			X	X				CH231QLDD04	0506-08	Phạm Thế	Huỳnh	
58	K46-1	9	249	8020101	Triết học	3			X	X				CH231QLKT03	0201-10	Nguyễn Thi	Phương	
59	K46-2	6	024	8060421	Kỹ thuật khai thác và xử lý khí thiên nhiên	3			X	X				CH231KTDK01	0604-07	Lê Quang	Duyên	
60	K46-2	5	013	8060101	Địa từ và thăm dò từ	2			X	X				CH231KTDVL01	0601-16	Phan Thị	Hồng	
61	K46-2	5	013	8060108	Tin học ứng dụng	2			X	X				CH231KTDVL01	0601-14	Vũ Hồng	Dương	
62	K46-2	5	013	8060110	Địa vật lý giếng khoan	3			X	X				CH231KTDVL01	0601-14	Vũ Hồng	Dương	
63	K46-2	5	013	8060114	Thăm dò địa chấn phân giải cao	3			X	X				CH231KTDVL01	0601-09	Phan Thiên	Hương	
64	K46-2	5	013	8060121	Xử lý và phân tích số liệu trọng lực	2			X	X				CH231KTDVL01	0601-16	Phan Thị	Hồng	
65	K46-2	5	013	8060122	Ứng dụng địa vật lý trong khoáng sản và môi trư	3								CH231KTDVL01	0601-08	Trần Danh	Hùng	
66	K46-2	5	013	8060123	Phân tích đặc tính vỉa chứa theo phương pháp đị	3			X	X				CH231KTDVL01	0601-09	Phan Thiên	Hương	
67	K46-2	5	013	8060132	Tích hợp dữ liệu địa chất ĐVL	3								CH231KTDVL01	0601-08	Trần Danh	Hùng	
68	K46-2	10	025	8030104	Nâng cao chất lượng khoáng sản trong khai thác	3			X	X				CH231KTM01	0301-04	Bùi Xuân	Nam	
69	K46-2	2	025	8030111	Những phương pháp khai thác lộ thiên đặc biệt	2			X	X				CH231KTM01	0301-19	Đỗ Ngọc	Hoàn	
70	K46-2	8	026	8030212	Công nghệ khai thác cơ giới hóa đồng bộ hạ trăn	2			X	X				CH231KTM01	0302-10	Đỗ Anh	Sơn	
71	K46-2	5	003	8050505	Ứng dụng công nghệ mới nghiên cứu dịch chuyển	2			X	X				CH231KTTD01	0505-07	Nguyễn Quốc	Long	
72	K46-2	13	004	8050601	Các phương pháp trắc địa bản đồ trong quản lý đ	3								CH231KTTD02	0506-03	Trần Thùy	Dương	
73	K46-2	7	006	8050601	Các phương pháp trắc địa bản đồ trong quản lý đ	3			X	X				CH231KTTD04	0506-03	Trần Thùy	Dương	
74	K46-2	13	014	8100109	Ứng dụng các quá trình vật lý trong xây dựng cở	2			X	X				CH231KTXDCTN01	0303-20	Nguyễn Chí	Thành	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
75	K46-2	13	014	8100110	Bệnh học công trình và vấn đề sửa chữa, khôi ph	3			X	X				CH231KTXDCTN01	0303-17	Nguyễn Duyên	Phong	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
76	K46-2	13	014	8100111	Công nghệ, kỹ thuật, thiết bị khoan nổ mìn mới t	3			X	X				CH231KTXDCTN01	0303-19	Đỗ Ngọc	Thái	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
77	K46-2	13	014	8100112	Quy hoạch mặt bằng và công trình bề mặt phục v	2								CH231KTXDCTN01	0303-16	Nguyễn Tài	Tiến	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
78	K46-2	13	014	8100113	Xây dựng công trình ngầm trong các điều kiện đặ	3			X	X				CH231KTXDCTN01	0303-10	Đặng Văn	Kiên	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
79	K46-2	13	014	8100114	Bảo vệ môi trường trong xây dựng, sử dụng công	2								CH231KTXDCTN01	0303-16	Nguyễn Tài	Tiến	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
80	K46-2	13	014	8100116	Những tiến bộ trong lĩnh vực xây dựng công trìn	3			X	X				CH231KTXDCTN01	0303-20	Nguyễn Chí	Thành	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
81	K46-2	13	014	8100118	Những tiến bộ trong lĩnh vực thi công công trình	3			X	X				CH231KTXDCTN01	0303-19	Đỗ Ngọc	Thái	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
82	K46-2	13	015	8100109	Ứng dụng các quá trình vật lý trong xây dựng cở	2			X	X				CH231KTXDCTN02	0303-20	Nguyễn Chí	Thành	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
83	K46-2	13	015	8100110	Bệnh học công trình và vấn đề sửa chữa, khôi ph	3			X	X				CH231KTXDCTN02	0303-17	Nguyễn Duyên	Phong	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
84	K46-2	13	015	8100111	Công nghệ, kỹ thuật, thiết bị khoan nổ mìn mới t	3			X	X				CH231KTXDCTN02	0303-19	Đỗ Ngọc	Thái	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
85	K46-2	13	015	8100112	Quy hoạch mặt bằng và công trình bề mặt phục v	2			X	X				CH231KTXDCTN02	0303-10	Đặng Văn	Kiên	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
86	K46-2	13	015	8100113	Xây dựng công trình ngầm trong các điều kiện đặ	3			X	X				CH231KTXDCTN02	0303-10	Đặng Văn	Kiên	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
87	K46-2	13	015	8100114	Bảo vệ môi trường trong xây dựng, sử dụng công	2								CH231KTXDCTN02	0303-16	Nguyễn Tài	Tiến	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
88	K46-2	13	015	8100116	Những tiến bộ trong lĩnh vực xây dựng công trìn	3			X	X				CH231KTXDCTN02	0303-20	Nguyễn Chí	Thành	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
89	K46-2	13	015	8100118	Những tiến bộ trong lĩnh vực thi công công trình	3			X	X				CH231KTXDCTN02	0303-19	Đỗ Ngọc	Thái	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
90	K46-2	7	008	8050608	Ứng dụng mô hình toán trong quy hoạch sử dụng	3			X	X				CH231QLDD01	0506-13	Trần Xuân	Miễn	
91	K46-2	7	008	8050615	Hệ thống pháp luật về quản lý đất đai	3								CH231QLDD01	TG0506-04	Nguyễn Thị Ngọc	Lanh	

TT	Khóa-Kỳ	SoSV	NhomTo	MaMH	TenMH	SoTin Chi	MaDV	TenDV	B1	K1	T1	T2	T3	MaLopTH	MaCBGD	HoLotCBGD	TenCBGD	Ghi chú
92	K46-2	7	009	8050608	Ứng dụng mô hình toán trong quy hoạch sử dụng	3			X	X				CH231QLDD02	0506-13	Trần Xuân	Miễn	
93	K46-2	9	010	8050603	Chuẩn hoá cơ sở dữ liệu thông tin đất đai	3			X	X				CH231QLDD03	0504-03	Nguyễn Quang	Minh	
94	K46-2	9	010	8050604	Các giải pháp mạng trong công nghệ GIS	3								CH231QLDD03	0506-12	Đinh Hải	Nam	
95	K46-2	9	010	8050608	Ứng dụng mô hình toán trong quy hoạch sử dụng	3			X	X				CH231QLDD03	0506-13	Trần Xuân	Miễn	
96	K46-2	9	010	8050614	Tài chính đất đai	3								CH231QLDD03	TG0506-08	Nguyễn Văn	Quân	
97	K46-2	9	010	8050615	Hệ thống pháp luật về quản lý đất đai	3								CH231QLDD03	TG0506-07	Phạm Thị	Phin	
98	K46-2	9	010	8050620	Cơ sở dữ liệu đất đai đa mục tiêu	3			X	X				CH231QLDD03	0506-03	Trần Thùy	Dương	
99	K46-2	9	010	8050621	Sử dụng đất nông nghiệp bền vững	3			X	X				CH231QLDD03	0506-06	Nguyễn Thị Kim	Yến	
100	K46-2	7	011	8050219	Ứng dụng hệ thống định vị vệ tinh toàn cầu trong	2			X	X				CH231QLDD04	0502-09	Nguyễn Văn	Sáng	
101	K46-2	7	011	8050602	Mô hình hoá và phân tích dữ liệu không gian GIS	3			X	X				CH231QLDD04	0506-07	Nguyễn Thế	Công	
102	K46-2	7	011	8050603	Chuẩn hoá cơ sở dữ liệu thông tin đất đai	3			X	X				CH231QLDD04	0504-03	Nguyễn Quang	Minh	
103	K46-2	7	011	8050605	Hệ thống quản lý cập nhật biến động đất đai	3								CH231QLDD04	0506-03	Trần Thùy	Dương	
104	K46-2	7	011	8050608	Ứng dụng mô hình toán trong quy hoạch sử dụng	3								CH231QLDD04	0506-13	Trần Xuân	Miễn	
105	K46-2	7	011	8050611	Hệ thống quản lý đất đai phát triển	2								CH231QLDD04	0506-03	Trần Thùy	Dương	
106	K46-2	7	011	8050613	Quản lý địa giới hành chính	2								CH231QLDD04	0506-12	Đinh Hải	Nam	
107	K46-2	7	011	8050614	Tài chính đất đai	3								CH231QLDD04	TG0506-08	Nguyễn Văn	Quân	
108	K46-2	7	011	8050615	Hệ thống pháp luật về quản lý đất đai	3								CH231QLDD04	TG0506-07	Phạm Thị	Phin	
109	K46-2	9	021	8070103	Quản trị kinh doanh quốc tế	2								CH231QLKT03	0701-06	Vũ Diệp	Anh	
110	K47-1	5	038	8090105	Kỹ thuật an toàn điện và phòng cháy nổ	3								CH232KTD01	0901-02	Nguyễn Hanh	Tiến	
111	K47-1	4	032	8030104	Nâng cao chất lượng khoáng sản trong khai thác	3								CH232KTM01	0301-20	Nguyễn	Hoàng	
112	K47-1	9	039	8050102	Nghiên cứu biến dạng công trình bằng phương p	2			X	X				CH232KTTD01	0501-12	Phạm Trung	Dũng	
113	K47-1	9	039	8050601	Các phương pháp trắc địa bản đồ trong quản lý đ	3								CH232KTTD01	0506-03	Trần Thùy	Dương	
114	K47-1	7	041	8050601	Các phương pháp trắc địa bản đồ trong quản lý đ	3								CH232KTTD03	0506-03	Trần Thùy	Dương	
115	K47-1	14	043	8050601	Các phương pháp trắc địa bản đồ trong quản lý đ	3								CH232KTTD05	0506-03	Trần Thùy	Dương	
116	K47-1	5	036	8100151	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2			X	X				CH232KTXD01	0303-20	Nguyễn Chí	Thành	
117	K47-1	5	036	8100153	Thiết kế tối ưu xây dựng công trình	3			X	X				CH232KTXD01	0303-10	Đặng Văn	Kiên	
118	K47-1	5	037	8100153	Thiết kế tối ưu xây dựng công trình	3								CH232KTXD02	0303-01	Võ Trọng	Hùng	
119	K47-1	5	037	8100202	Ổn định công trình xây dựng	3			X	X				CH232KTXD02	1002-05	Ngô Xuân	Hùng	
120	K47-1	5	037	8100301	Cơ học đất nâng cao	3								CH232KTXD02	0303-25	Hoàng Đình	Phúc	
121	K47-1	3	034	8100101	Mô hình hoá các tính chất của đá và khối đá	2			X	X				CH232KTXDCTN01	0303-12	Đào Viết	Đoàn	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
122	K47-1	3	034	8100102	Áp lực đất đá và tải trọng tác dụng lên công trình	2								CH232KTXDCTN01	0303-16	Nguyễn Tài	Tiến	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
123	K47-1	3	034	8100103	Cơ học công trình ngầm và tính toán kết cấu chố	3								CH232KTXDCTN01	0303-09	Đặng Trung	Thành	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
124	K47-1	3	034	8100104	Ổn định và bền vững công trình ngầm	3								CH232KTXDCTN01	0303-01	Võ Trọng	Hùng	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
125	K47-1	3	034	8100105	Vật liệu, kết cấu chống mối trong xây dựng công	3								CH232KTXDCTN01	0303-01	Võ Trọng	Hùng	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
126	K47-1	3	034	8100107	Các biện pháp nâng cao hiệu quả xây dựng công	2			X	X				CH232KTXDCTN01	0303-17	Nguyễn Duyên	Phong	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
127	K47-1	3	034	8100119	Kỹ thuật đo đạc quan trắc trong thi công công tr	2			X	X				CH232KTXDCTN01	0303-12	Đào Viết	Đoàn	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
128	K47-1	3	034	8100120	Quản lý dự án xây dựng công trình ngầm	2								CH232KTXDCTN01	0303-09	Đặng Trung	Thành	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
129	K47-1	7	033	8050601	Các phương pháp trắc địa bản đồ trong quản lý đ	3								CH232QLDD01	0506-03	Trần Thùy	Dương	
130	K47-1	7	033	8050603	Chuẩn hoá cơ sở dữ liệu thông tin đất đai	3								CH232QLDD01	0504-03	Nguyễn Quang	Minh	
131	K47-1	7	033	8050604	Các giải pháp mạng trong công nghệ GIS	3								CH232QLDD01	0506-12	Đinh Hải	Nam	
132	K47-1	7	033	8050605	Hệ thống quản lý cập nhật biến động đất đai	3								CH232QLDD01	0506-03	Trần Thùy	Dương	
133	K47-1	7	033	8050606	Thiết kế xây dựng hệ thống thông tin đất đai.	2			X	X				CH232QLDD01	0506-07	Nguyễn Thế	Công	
134	K47-1	7	033	8050616	Quy hoạch không gian	3			X	X				CH232QLDD01	0506-06	Nguyễn Thị Kim	Yến	
135	K47-1	7	033	8050618	Tin học trong quản lý đất đai	3								CH232QLDD01	0506-08	Phạm Thế	Huynh	
136	K47-1	12	029	8070101	Phân tích định lượng trong quản lý kinh tế	3								CH232QLKT01	0701-06	Vũ Diệp	Anh	
137	K47-1	12	035	8070404	Pháp luật kinh doanh	3			X	X				CH232QLKT03	0704-02	Bùi Thị Thu	Thủy	
138	K47-2	4	046	8080307	Khoa học dữ liệu không gian	3			X	X				CH232DTH01	0803-05	Nguyễn Thị Mai	Dung	

TT	Khóa-Kỳ	SoSV	NhomTo	MaMH	TenMH	SoTin Chi	MaDV	TenDV	B1	K1	T1	T2	T3	MaLopTH	MaCBGD	HoLotCBGD	TenCBGD	Ghi chú
139	K47-2	4	046	8080312	Siêu dữ liệu	2			X	X				CH232DTH01	0803-01	Nguyễn Trường	Xuân	
140	K47-2	4	046	8080316	Cơ sở lý thuyết tích hợp GNSS/ INS	3			X	X				CH232DTH01	0803-02	Trần Trung	Chuyên	
141	K47-2	4	046	8080317	Điện toán di động và ứng dụng	3								CH232DTH01	0805-07	Lê Hồng	Anh	
142	K47-2	4	046	8080318	Thuật toán và Mô hình trong GIS	2			X	X				CH232DTH01	0803-05	Nguyễn Thị Mai	Dung	
143	K47-2	4	046	8080321	Mô hình thành phố 3D	3			X	X				CH232DTH01	0803-01	Nguyễn Trường	Xuân	
144	K47-2	4	046	8080325	Dự án Địa Tin học	3			X	X				CH232DTH01	0803-11	Nguyễn Hoàng	Long	
145	K47-2	4	054	8030202	Áp lực mở trong khai thác hầm lò bằng công nghệ	3								CH232KTM01	0302-11	Vũ Trung	Tiến	
146	K47-2	4	054	8030206	Các quy trình công nghệ khai thác quặng hầm lò	2			X	X				CH232KTM01	0302-14	Nguyễn Phi	Hùng	
147	K47-2	4	054	8030208	Ứng dụng tin học trong xác định các tham số mỏ	2								CH232KTM01	0302-18	Nguyễn Văn	Thịnh	
148	K47-2	4	054	8030209	Đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư t	2								CH232KTM01	0302-13	Đào Văn	Chi	
149	K47-2	4	054	8030210	Phòng ngừa các hiểm họa trong khai thác mỏ hầm	2			X	X				CH232KTM01	0302-09	Nguyễn Cao	Khải	
150	K47-2	4	054	8030211	Hoàn thiện công tác tổ chức sản xuất trong khai t	2			X	X				CH232KTM01	0302-24	Vũ Thái Tiến	Dũng	
151	K47-2	4	054	8030212	Công nghệ khai thác cơ giới hóa đồng bộ hạ trầ	2								CH232KTM01	0302-10	Đỗ Anh	Sơn	
152	K47-2	4	054	8030213	Xử lý số liệu thực nghiệm thông gió mỏ	2								CH232KTM01	0302-18	Nguyễn Văn	Thịnh	
153	K47-2	9	058	8050315	Thống kê và mô hình dữ liệu viễn thám	2			X	X				CH232KTTD01	0503-07	Trần Hồng	Hạnh	
154	K47-2	9	058	8050505	Ứng dụng công nghệ mới nghiên cứu dịch chuyển	2			X	X				CH232KTTD01	0505-07	Nguyễn Quốc	Long	
155	K47-2	7	059	8050601	Các phương pháp trắc địa bản đồ trong quản lý đ	3								CH232KTTD02	0506-03	Trần Thùy	Dương	
156	K47-2	8	061	8050601	Các phương pháp trắc địa bản đồ trong quản lý đ	3								CH232KTTD04	0506-03	Trần Thùy	Dương	
157	K47-2	14	062	8050406	Mô hình hóa bề mặt địa hình	2								CH232KTTD05	0504-07	Dương Thành	Trung	
158	K47-2	3	051	8100109	Ứng dụng các quá trình vật lý trong xây dựng công	2								CH232KTXDCTN01	0303-20	Nguyễn Chí	Thành	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
159	K47-2	3	051	8100110	Bệnh học công trình và vấn đề sửa chữa, khôi ph	3								CH232KTXDCTN01	0303-17	Nguyễn Duyên	Phong	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
160	K47-2	3	051	8100111	Công nghệ, kỹ thuật, thiết bị khoan nổ mìn mới t	3								CH232KTXDCTN01	0303-19	Đỗ Ngọc	Thái	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
161	K47-2	3	051	8100112	Quy hoạch mặt bằng và công trình bề mặt phục v	2								CH232KTXDCTN01	0303-16	Nguyễn Tài	Tiến	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
162	K47-2	3	051	8100113	Xây dựng công trình ngầm trong các điều kiện đặ	3			X	X				CH232KTXDCTN01	0303-11	Trần Tuấn	Minh	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
163	K47-2	3	051	8100114	Bảo vệ môi trường trong xây dựng, sử dụng công	2								CH232KTXDCTN01	0303-16	Nguyễn Tài	Tiến	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
164	K47-2	3	051	8100116	Những tiến bộ trong lĩnh vực xây dựng công trình	3								CH232KTXDCTN01	0303-20	Nguyễn Chí	Thành	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
165	K47-2	3	051	8100118	Những tiến bộ trong lĩnh vực thi công công trình	3								CH232KTXDCTN01	0303-19	Đỗ Ngọc	Thái	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
166	K47-2	7	053	8050316	Ứng dụng viễn thám trong quản lý đất đai	2			X	X				CH232QLDD01	0503-07	Trần Hồng	Hạnh	
167	K47-2	7	053	8050409	Trắc địa nâng cao	2								CH232QLDD01	0504-03	Nguyễn Quang	Minh	
168	K47-2	7	053	8050602	Mô hình hoá và phân tích dữ liệu không gian GIS	3			X	X				CH232QLDD01	0506-07	Nguyễn Thế	Công	
169	K47-2	7	053	8050608	Ứng dụng mô hình toán trong quy hoạch sử dụng	3								CH232QLDD01	0506-13	Trần Xuân	Miễn	
170	K47-2	7	053	8050614	Tài chính đất đai	3								CH232QLDD01	TG0506-08	Nguyễn Văn	Quân	
171	K47-2	7	053	8050615	Hệ thống pháp luật về quản lý đất đai	3								CH232QLDD01	TG0506-02	Nguyễn Thị Ngọc	Lanh	
172	K47-2	7	053	8050620	Cơ sở dữ liệu đất đai đa mục tiêu	3								CH232QLDD01	0506-03	Trần Thùy	Dương	
173	K47-2	7	053	8050621	Sử dụng đất nông nghiệp bền vững	3								CH232QLDD01	0506-06	Nguyễn Thị Kim	Yến	
174	K48-1	6	063	8050303	Công nghệ GIS	3			X	X				CH241BDVT01	0503-10	Trần Thanh	Hà	
175	K48-1	5	064	8080301	Công nghệ WebGIS	3			X	X				CH241DTH01	0803-13	Trần Thị	Hòa	
176	K48-1	5	064	8080302	Cơ sở hạ tầng dữ liệu không gian quốc gia	3			X	X				CH241DTH01	0803-01	Nguyễn Trường	Xuân	
177	K48-1	5	064	8080303	Xử lý ảnh số viễn thám	3			X	X				CH241DTH01	0803-05	Nguyễn Thị Mai	Dung	
178	K48-1	5	064	8080306	Khai phá dữ liệu cho địa tin học	3			X	X				CH241DTH01	0803-05	Nguyễn Thị Mai	Dung	
179	K48-1	5	064	8080308	Lập trình Python nâng cao	3			X	X				CH241DTH01	0803-11	Nguyễn Hoàng	Long	
180	K48-1	5	064	8080309	Dữ liệu lớn	3								CH241DTH01	0805-07	Lê Hồng	Anh	
181	K48-1	5	064	8080326	Phát triển ứng dụng đa nền tảng nâng cao	3								CH241DTH01	0803-02	Trần Trung	Chuyên	
182	K48-1	6	065	8090101	Ứng dụng thiết bị biến đổi trong hệ thống điện	3			X	X				CH241KTD01	0901-08	Đỗ Như	ý	
183	K48-1	6	065	8090102	Tổ chức cung cấp điện	3			X	X				CH241KTD01	0901-08	Đỗ Như	ý	
184	K48-1	6	065	8090103	Bảo vệ rơle kỹ thuật số trong hệ thống điện m	3			X	X				CH241KTD01	0901-10	Hồ Việt	Bun	
185	K48-1	6	065	8090104	Phân tích lưới điện	3			X	X				CH241KTD01	0901-04	Lê Xuân	Thành	

TT	Khóa-Kỳ	SoSV	NhomTo	MaMH	TenMH	SoTin Chi	MaDV	TenDV	B1	K1	T1	T2	T3	MaLopTH	MaCBGD	HoLotCBGD	TenCBGD	Ghi chú
186	K48-1	6	065	8090105	Kỹ thuật an toàn điện và phòng cháy nổ	3								CH241KTD01	0901-02	Nguyễn Hanh	Tiến	
187	K48-1	6	065	8090106	Phương pháp đo và xử lý số liệu thông số của hệ	3			X	X				CH241KTD01	0901-09	Ngô Thanh	Tuấn	
188	K48-1	6	065	8090109	Các phần tử tự động trong hệ thống điện mỏ	3								CH241KTD01	0901-05	Phạm Trung	Sơn	
189	K48-1	4	071	8060404	Lý thuyết khai thác tài nguyên lỏng - khí	3								CH241KTDK01	0604-07	Lê Quang	Duyên	
190	K48-1	4	072	8060102	Trọng lực nghiên cứu cấu trúc	3	06	06	Địa vật lý					CH241KTDVL01	0601-16	Phan Thị	Hồng	
191	K48-1	4	072	8060103	Thăm dò điện 3 chiều	3								CH241KTDVL01	0601-08	Trần Danh	Hùng	
192	K48-1	4	072	8060104	Địa vật lý hạt nhân ứng dụng	3								CH241KTDVL01	0601-09	Phan Thiên	Hương	
193	K48-1	4	072	8060105	Địa chấn nghiên cứu cấu trúc	3								CH241KTDVL01	0601-08	Trần Danh	Hùng	
194	K48-1	4	072	8060106	Các thành tựu mới trong Địa vật lý giếng khoan	3			X	X				CH241KTDVL01	0601-14	Vũ Hồng	Dương	
195	K48-1	4	072	8060107	Các hệ thống xử lý số liệu ĐVL	3			X	X				CH241KTDVL01	0601-09	Phan Thiên	Hương	
196	K48-1	7	070	8060301	Nhiệt động học nâng cao	3								CH241KTHH01	0603-07	Phạm Trung	Kiên	
197	K48-1	7	070	8060302	Kỹ thuật truyền khối nâng cao	3								CH241KTHH01	0603-13	Vũ Văn	Toàn	
198	K48-1	7	070	8060303	Kỹ thuật truyền nhiệt nâng cao	3								CH241KTHH01	0603-11	Công Ngọc	Thắng	
199	K48-1	7	070	8060304	Kỹ thuật phản ứng hóa học nâng cao	3								CH241KTHH01	0603-14	Ngô Hà	Sơn	
200	K48-1	7	070	8060305	Các phương pháp thực nghiệm nghiên cứu cấu tr	3								CH241KTHH01	0603-09	Phạm Xuân	Núi	
201	K48-1	7	070	8060306	Mô phỏng các quá trình công nghệ hoá học	3								CH241KTHH01	0603-07	Phạm Trung	Kiên	
202	K48-1	7	070	8060307	Kỹ thuật hệ thống công nghệ hoá học	3								CH241KTHH01	0603-14	Ngô Hà	Sơn	
203	K48-1	7	074	8050201	Định vị không gian	3			X	X				CH241KTTD01	0502-14	Nguyễn Gia	Trọng	
204	K48-1	7	074	8050212	Hệ thống trạm GNSS quan trắc liên tục- CORS	2			X	X				CH241KTTD01	0502-14	Nguyễn Gia	Trọng	
205	K48-1	7	074	8050401	Tính toán bình sai trắc địa	3								CH241KTTD01	0504-10	Lưu Anh	Tuấn	
206	K48-1	7	074	8050406	Mô hình hóa bề mặt địa hình	2								CH241KTTD01	0504-07	Dương Thành	Trung	
207	K48-1	7	074	8050601	Các phương pháp trắc địa bản đồ trong quản lý đ	3								CH241KTTD01	0506-03	Trần Thùy	Dương	
208	K48-1	10	075	8050401	Tính toán bình sai trắc địa	3								CH241KTTD02	0504-07	Dương Thành	Trung	
209	K48-1	10	076	8050101	Ứng dụng công nghệ mới trong trắc địa công trìn	3			X	X				CH241KTTD03	0501-10	Lê Đức	Tĩnh	
210	K48-1	10	076	8050102	Nghiên cứu biến dạng công trình bằng phương p	2			X	X				CH241KTTD03	0501-12	Phạm Trung	Dũng	
211	K48-1	10	076	8050201	Định vị không gian	3			X	X				CH241KTTD03	0502-14	Nguyễn Gia	Trọng	
212	K48-1	10	076	8050212	Hệ thống trạm GNSS quan trắc liên tục- CORS	2			X	X				CH241KTTD03	0502-14	Nguyễn Gia	Trọng	
213	K48-1	10	076	8050401	Tính toán bình sai trắc địa	3								CH241KTTD03	0504-10	Lưu Anh	Tuấn	
214	K48-1	10	076	8050406	Mô hình hóa bề mặt địa hình	2			X	X				CH241KTTD03	0504-08	Nguyễn Thị Thu	Hương	
215	K48-1	10	076	8050501	Các phương pháp trắc địa - bản đồ trong nghiên	3								CH241KTTD03	0505-05	Lê Thị Thu	Hà	
216	K48-1	10	076	8050601	Các phương pháp trắc địa bản đồ trong quản lý đ	3								CH241KTTD03	0506-03	Trần Thùy	Dương	
217	K48-1	9	078	8050601	Các phương pháp trắc địa bản đồ trong quản lý đ	3								CH241KTTD05	0506-03	Trần Thùy	Dương	
218	K48-1	10	066	8100151	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2			X	X				CH241KTXD01	0303-09	Đặng Trung	Thành	
219	K48-1	10	066	8100152	Mô phỏng số trong xây dựng công trình	3								CH241KTXD01	0303-07	Đỗ Ngọc	Anh	
220	K48-1	10	066	8100201	Kết cấu bê tông cốt thép nâng cao	4			X	X				CH241KTXD01	0303-08	Nguyễn Văn	Mạnh	
221	K48-1	10	066	8100202	Ổn định công trình xây dựng	3			X	X				CH241KTXD01	1002-07	Đặng Văn	Phi	
222	K48-1	10	066	8100301	Cơ học đất nâng cao	3			X	X				CH241KTXD01	0303-25	Hoàng Đình	Phúc	
223	K48-1	5	085	8100101	Mô hình hoá các tính chất của đá và khối đá	2			X	X				CH241KTXDCTN01	0303-12	Đào Viết	Đoàn	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
224	K48-1	5	085	8100102	Áp lực đất đá và tải trọng tác dụng lên công trình	2			X	X				CH241KTXDCTN01	0303-09	Đặng Trung	Thành	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
225	K48-1	5	085	8100103	Cơ học công trình ngầm và tính toán kết cấu chố	3			X	X				CH241KTXDCTN01	0303-11	Trần Tuấn	Minh	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
226	K48-1	5	085	8100104	Ổn định và bền vững công trình ngầm	3								CH241KTXDCTN01	0303-01	Võ Trọng	Hùng	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
227	K48-1	5	085	8100105	Vật liệu, kết cấu chống mới trong xây dựng công	3								CH241KTXDCTN01	0303-01	Võ Trọng	Hùng	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
228	K48-1	5	085	8100107	Các biện pháp nâng cao hiệu quả xây dựng công	2			X	X				CH241KTXDCTN01	0303-17	Nguyễn Duyên	Phong	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
229	K48-1	5	085	8100108	Dự báo, phòng ngừa, khắc phục các tai biến kỹ th	2								CH241KTXDCTN01	0303-07	Đỗ Ngọc	Anh	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
230	K48-1	5	085	8100119	Kỹ thuật đo đạc quan trắc trong thi công công tr	2								CH241KTXDCTN01	0303-12	Đào Viết	Đoàn	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
231	K48-1	5	085	8100120	Quản lý dự án xây dựng công trình ngầm	2			X	X				CH241KTXDCTN01	0303-09	Đặng Trung	Thành	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi
232	K48-1	10	079	8050316	Ứng dụng viễn thám trong quản lý đất đai	2								CH241QLDD01	0503-15	Nguyễn Văn	Trung	

TT	Khóa-Kỳ	SoSV	NhomTo	MaMH	TenMH	SoTin Chi	MaDV	TenDV	B1	K1	T1	T2	T3	MaLopTH	MaCBGD	HoLotCBGD	TenCBGD	Ghi chú
233	K48-1	10	079	8050409	Trắc địa nâng cao	2								CH241QLDD01	0504-03	Nguyễn Quang	Minh	
234	K48-1	10	079	8050605	Hệ thống quản lý cập nhật biến động đất đai	3								CH241QLDD01	0506-03	Trần Thùy	Dương	
235	K48-1	10	079	8050606	Thiết kế xây dựng hệ thống thông tin đất đai.	2			X	X				CH241QLDD01	0506-07	Nguyễn Thế	Công	
236	K48-1	10	079	8050614	Tài chính đất đai	3								CH241QLDD01	TG0506-08	Nguyễn Văn	Quân	
237	K48-1	10	079	8050615	Hệ thống pháp luật về quản lý đất đai	3								CH241QLDD01	TG0506-07	Phạm Thị	Phin	
238	K48-1	10	079	8050616	Quy hoạch không gian	3			X	X				CH241QLDD01	0506-06	Nguyễn Thị Kim	Yến	
239	K48-1	10	079	8050618	Tin học trong quản lý đất đai	3								CH241QLDD01	0506-08	Phạm Thế	Huynh	
240	K48-1	6	080	8050316	Ứng dụng viễn thám trong quản lý đất đai	2								CH241QLDD02	0503-15	Nguyễn Văn	Trung	
241	K48-1	6	080	8050409	Trắc địa nâng cao	2								CH241QLDD02	0504-03	Nguyễn Quang	Minh	
242	K48-1	6	080	8050605	Hệ thống quản lý cập nhật biến động đất đai	3								CH241QLDD02	0506-03	Trần Thùy	Dương	
243	K48-1	6	080	8050606	Thiết kế xây dựng hệ thống thông tin đất đai.	2			X	X				CH241QLDD02	0506-07	Nguyễn Thế	Công	
244	K48-1	6	080	8050614	Tài chính đất đai	3								CH241QLDD02	TG0506-08	Nguyễn Văn	Quân	
245	K48-1	6	080	8050615	Hệ thống pháp luật về quản lý đất đai	3								CH241QLDD02	TG0506-07	Phạm Thị	Phin	
246	K48-1	6	080	8050616	Quy hoạch không gian	3			X	X				CH241QLDD02	0506-06	Nguyễn Thị Kim	Yến	
247	K48-1	6	080	8050618	Tin học trong quản lý đất đai	3								CH241QLDD02	0506-08	Phạm Thế	Huynh	
248	K48-1	10	081	8050116	Quản lý và giám sát các công trình xây dựng tron	2			X	X				CH241QLDD03	0501-12	Phạm Trung	Dũng	
249	K48-1	10	081	8050409	Trắc địa nâng cao	2								CH241QLDD03	0504-03	Nguyễn Quang	Minh	
250	K48-1	10	081	8050605	Hệ thống quản lý cập nhật biến động đất đai	3								CH241QLDD03	0506-03	Trần Thùy	Dương	
251	K48-1	10	081	8050606	Thiết kế xây dựng hệ thống thông tin đất đai.	2			X	X				CH241QLDD03	0506-07	Nguyễn Thế	Công	
252	K48-1	10	081	8050614	Tài chính đất đai	3								CH241QLDD03	TG0506-08	Nguyễn Văn	Quân	
253	K48-1	10	081	8050615	Hệ thống pháp luật về quản lý đất đai	3								CH241QLDD03	TG0506-07	Nguyễn Thị Ngọc	Lanh	
254	K48-1	10	081	8050616	Quy hoạch không gian	3			X	X				CH241QLDD03	0506-06	Nguyễn Thị Kim	Yến	
255	K48-1	10	081	8050618	Tin học trong quản lý đất đai	3								CH241QLDD03	0506-08	Phạm Thế	Huynh	
256	K48-1	13	086	8050116	Quản lý và giám sát các công trình xây dựng tron	2			X	X				CH241QLDD04	0501-12	Phạm Trung	Dũng	
257	K48-1	13	086	8050409	Trắc địa nâng cao	2								CH241QLDD04	0504-03	Nguyễn Quang	Minh	
258	K48-1	13	086	8050605	Hệ thống quản lý cập nhật biến động đất đai	3								CH241QLDD04	0506-03	Trần Thùy	Dương	
259	K48-1	13	086	8050606	Thiết kế xây dựng hệ thống thông tin đất đai.	2			X	X				CH241QLDD04	0506-07	Nguyễn Thế	Công	
260	K48-1	13	086	8050614	Tài chính đất đai	3								CH241QLDD04	TG0506-08	Nguyễn Văn	Quân	
261	K48-1	13	086	8050615	Hệ thống pháp luật về quản lý đất đai	3								CH241QLDD04	TG0506-07	Nguyễn Thị Ngọc	Lanh	
262	K48-1	13	086	8050616	Quy hoạch không gian	3			X	X				CH241QLDD04	0506-06	Nguyễn Thị Kim	Yến	
263	K48-1	13	086	8050618	Tin học trong quản lý đất đai	3								CH241QLDD04	0506-08	Phạm Thế	Huynh	
264	K48-1	21	082	8070101	Phân tích định lượng trong quản lý kinh tế	3								CH241QLKT01	0701-06	Vũ Diệp	Anh	Gửi điểm 28/11
265	K48-1	13	083	8070401	Tổ chức nguồn lực tài chính	3			X	X				CH241QLKT02	0704-01	Nguyễn Duy	Lạc	Hẹn 29/11 nộp lại bài thi